

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xếp giải cho học sinh tham dự cuộc thi Olympic các môn Chuyên dành cho học sinh trung học cơ sở lần thứ nhất, năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG

Căn cứ Thông tư 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên;

Căn cứ Công văn số 391/SGDĐT-GDPT ngày 06/2/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức Cuộc thi Olympic các môn chuyên dành cho học sinh THCS lần thứ nhất, năm học 2023-2024;

Căn cứ Kế hoạch số 32/KH-THPTCHL ngày 30/01/2024 của trường THPT chuyên Hạ Long “Kế hoạch tổ chức cuộc thi Olympic các môn chuyên dành cho học sinh THCS lần thứ nhất, năm học 2023-2024”;

Căn cứ kết quả chấm thi của các tổ, nhóm chuyên môn và đề nghị của Ban tổ chức cuộc thi Olympic các môn chuyên dành cho học sinh THCS lần thứ nhất, năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận, trao giải Vàng, Bạc, Đồng và Khuyến khích cho **760** thí sinh đoạt giải trong cuộc thi Olympic các môn Chuyên dành cho học sinh trung học cơ sở lần thứ nhất, năm 2024, cụ thể (Có danh sách kèm theo):

- Giải Vàng: **93** thí sinh
- Giải Bạc: **188** thí sinh
- Giải Đồng: **261** thí sinh
- Giải Khuyến khích: **218** thí sinh

Điều 2. Trường THPT chuyên Hạ Long ủy quyền cho các trường THCS tổ chức trao tặng Huy chương và giấy chứng nhận cho các thí sinh đã tham gia dự thi.

Điều 3. Văn phòng, giáo vụ, các tổ chuyên môn và các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để b/c);
- Các P. GDĐT; Tr.THCS;
- Đăng website;
- Lưu: VT./.

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Thị Diệu Thuý



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG

DANH SÁCH XẾP GIẢI CUỘC THI OLYMPIC CÁC MÔN CHUYÊN DÀNH CHO THCS 2024

(Kèm theo Quyết định số 42/QĐ-THPTCHL ngày 08/4/2024 của trường THPT chuyên Hạ Long)

TT	Số BD	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Lớp	Trường	Điểm	Môn	Xếp giải
1	010065	Nguyễn Minh	Đức	16/2/2009	9	THCS Nguyễn Trãi	15.50	Toán	Vàng
2	010246	Lương Quang	Thắng	20/1/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	14.00	Toán	Vàng
3	010023	Nguyễn Ngô Ngọc	Bình	9/10/2009	9	THCS Lê Quý Đôn	13.50	Toán	Vàng
4	010199	Phạm Thế	Ngọc	30/12/2009	9	THCS Nguyễn Trãi	13.00	Toán	Vàng
5	010068	Phạm Minh	Đức	29/12/2009	9	THCS Trần Quốc Toản - Hạ Long	12.00	Toán	Vàng
6	010105	Trần Minh	Hoàng	13/1/2009	9	THCS Trần Quốc Toản - Hạ Long	12.00	Toán	Vàng
7	010113	Lê Gia	Huy	7/1/2009	9	THCS Lê Quý Đôn	12.00	Toán	Vàng
8	010141	Lê Nam	Khánh	7/3/2009	9	THCS Lê Văn Tám	12.00	Toán	Vàng
9	010176	Đỗ Lê	Minh	17/1/2009	9	THCS Nguyễn Trãi	11.50	Toán	Vàng
10	010066	Nguyễn Minh	Đức	12/7/2009	9	THCS Mạo Khê 1	11.00	Toán	Vàng
11	010067	Nguyễn Tài	Đức	28/4/2009	9	THCS Trới	11.00	Toán	Vàng
12	010193	Vũ Thành	Nam	28/9/2009	9	THCS Ka Long	11.00	Toán	Vàng
13	010002	Hoàng Minh	Anh	8/11/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	10.50	Toán	Vàng
14	010099	Nguyễn Bá	Hoàng	7/7/2010	8	THCS Lê Quý Đôn	10.50	Toán	Vàng
15	010156	Nguyễn Thùy	Linh	12/2/2009	9	THCS Hải Tiến	10.50	Toán	Vàng
16	010063	Hoàng Phạm Anh	Đức	30/11/2009	9	THCS Lê Quý Đôn	10.50	Toán	Vàng
17	010069	Trần Trọng	Đức	12/5/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	10.25	Toán	Bạc
18	010211	Nguyễn Duy	Phú	7/6/2009	9	THCS Lê Quý Đôn	10.25	Toán	Bạc
19	010028	Nguyễn Bá	Cường	20/5/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	10.00	Toán	Bạc
20	010129	Nguyễn Đỗ Tuấn	Kiệt	4/8/2010	8	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	10.00	Toán	Bạc
21	010136	Bùi Tấn	Khang	15/4/2009	9	THCS Hòa Lạc	9.50	Toán	Bạc
22	010140	Lê Bá Duy	Khánh	23/11/2009	9	THCS Lê Quý Đôn	9.50	Toán	Bạc
23	010168	Nguyễn Minh	Luân	7/4/2009	9	THCS Việt Hưng	9.50	Toán	Bạc
24	010252	Nguyễn Thanh	Thư	28/9/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	9.50	Toán	Bạc
25	010056	Mạc Thành	Đạt	26/11/2009	9	THCS Trần Quốc Toản - Hạ Long	9.50	Toán	Bạc
26	010163	Phạm Mai Hải	Long	1/2/2009	9	THCS Trần Quốc Toản - Hạ Long	9.00	Toán	Bạc

27	010263	Vũ Huy	Trường	10/4/2009	9	THCS Lý Tự Trọng	9.00	Toán	Bạc
28	010010	Nguyễn Tuấn	Anh	1/12/2009	9	THCS Lý Tự Trọng	8.75	Toán	Bạc
29	010019	Hà Đức	Bách	6/3/2009	9	THCS Nguyễn Văn Cừ	8.50	Toán	Bạc
30	010077	Khúc Mạnh	Hải	12/11/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	8.50	Toán	Bạc
31	010084	Đình Gia	Hân	24/1/2009	9	THCS Trưng Vương	8.50	Toán	Bạc
32	010161	Bùi Hoàng	Long	18/1/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	8.50	Toán	Bạc
33	010179	Lê Kế	Minh	28/11/2009	9	THCS Trưng Vương	8.50	Toán	Bạc
34	010189	Vũ Tuấn	Minh	3/1/2009	9	THCS Mạo Khê 2	8.50	Toán	Bạc
35	010200	Phùng Khôi	Nguyên	7/10/2009	9	THCS Mạo Khê 1	8.50	Toán	Bạc
36	010207	Đặng Đức	Phát	1/1/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	8.50	Toán	Bạc
37	010218	Nguyễn Thị Thanh	Quý	29/9/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	8.50	Toán	Bạc
38	010055	Hà Duy	Đạt	18/5/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	8.50	Toán	Bạc
39	010058	Vì Trí	Đạt	4/7/2009	9	THCS Thị Trấn Bình Liêu	8.50	Toán	Bạc
40	010064	Nguyễn Huỳnh	Đức	14/9/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	8.50	Toán	Bạc
41	010081	Nguyễn Nhật	Hạo	25/6/2009	9	THCS Mạo Khê 2	8.25	Toán	Bạc
42	010006	Lê Trần Việt	Anh	4/12/2009	9	THCS Minh Thành	8.00	Toán	Bạc
43	010133	Dương Anh	Kha	15/10/2010	8	THCS Lê Quý Đôn	8.00	Toán	Bạc
44	010249	Đỗ Gia	Thọ	19/1/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	8.00	Toán	Bạc
45	010253	Đỗ Anh	Thương	26/9/2009	9	THCS Thị Trấn Quảng Hà	8.00	Toán	Bạc
46	010269	Ngô Hoàng	Vũ	20/2/2009	9	THCS Trới	8.00	Toán	Bạc
47	010025	Vũ Nguyễn Gia	Bình	22/10/2009	9	THCS Suối Khoáng	7.50	Toán	Đồng
48	010111	Châu Gia	Huy	16/10/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	7.50	Toán	Đồng
49	010155	Nguyễn Thuý	Linh	12/2/2009	9	THCS Nguyễn Du	7.50	Toán	Đồng
50	010171	Bùi Lê Ngọc	Minh	10/12/2009	9	THCS Phong Cốc	7.50	Toán	Đồng
51	010202	Trương Phước	Nguyên	15/5/2010	8	THCS Hòa Lạc	7.50	Toán	Đồng
52	010037	Dương Đức	Dũng	6/6/2009	9	THCS Bãi Cháy	7.50	Toán	Đồng
53	010009	Nguyễn Minh	Anh	31/3/2009	9	THCS Bãi Cháy	7.00	Toán	Đồng
54	010026	Trần Duy	Công	3/1/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	7.00	Toán	Đồng
55	010049	Phạm Anh	Duy	21/2/2009	9	THCS Nguyễn Trãi	7.00	Toán	Đồng
56	010162	Nguyễn Bảo	Long	7/9/2009	9	THCS Nguyễn Du	7.00	Toán	Đồng
57	010184	Phạm Ngọc	Minh	6/10/2009	9	THCS Thị Trấn Ba Chẽ	7.00	Toán	Đồng
58	010197	Nguyễn Trần Minh	Ngọc	22/10/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	7.00	Toán	Đồng

59	010250	Lê Thị	Thúy	13/5/2009	9	TH&THCS Tiên Phong	7.00	Toán	Đồng
60	010158	Trương Hà	Linh	9/3/2009	9	THCS Nguyễn Trãi	7.00	Toán	Đồng
61	010018	Vũ Tuệ	Anh	20/11/2009	9	THCS Hòa Lạc	6.50	Toán	Đồng
62	010020	Lưu Quốc	Bảo	5/3/2009	9	THCS Nguyễn Đức Cảnh	6.50	Toán	Đồng
63	010123	Nguyễn Duy	Hưng	27/11/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.50	Toán	Đồng
64	010124	Phạm Hữu	Hưng	10/12/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.50	Toán	Đồng
65	010172	Bùi Thùy	Minh	16/8/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.50	Toán	Đồng
66	010186	Phạm Tuấn	Minh	24/5/2010	8	THCS Thị Trấn Bình Liêu	6.50	Toán	Đồng
67	010203	Đinh Ngọc	Nhi	12/11/2009	9	THCS Thị Trấn Bình Liêu	6.50	Toán	Đồng
68	010208	Trần Minh	Phi	15/5/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	6.50	Toán	Đồng
69	010226	Hoàng Trần Khánh	Quyên	17/5/2009	9	THCS Bãi Cháy	6.50	Toán	Đồng
70	010234	Lê Minh	Tấn	6/11/2009	9	THCS Phong Cốc	6.50	Toán	Đồng
71	010259	Nguyễn Khánh	Trọng	4/11/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.50	Toán	Đồng
72	010038	Đặng Minh	Dũng	24/6/2009	9	TH, THCS, THPT Văn Lang	6.50	Toán	Đồng
73	010045	Phạm Tiến	Dũng	15/7/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.50	Toán	Đồng
74	010047	Vương Tiến	Dũng	11/3/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.50	Toán	Đồng
75	010033	Phan Vũ Uyển	Chi	22/10/2009	9	THCS Việt Hưng	6.50	Toán	Đồng
76	010221	Ngô Đình	Quang	30/3/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.25	Toán	Đồng
77	010117	Nguyễn Thái	Huy	5/1/2009	9	Thcs Lý Tự Trọng	6.00	Toán	Đồng
78	010102	Phạm Hải	Hoàng	4/6/2009	9	THCS Việt Hưng	5.75	Toán	Đồng
79	010261	Lài Thiêm	Trương	1/2/2009	9	THCS Thị Trấn Bình Liêu	5.75	Toán	Đồng
80	010024	Nguyễn Thanh	Bình	3/6/2009	9	THCS Trới	5.50	Toán	Đồng
81	010090	Nguyễn Minh	Hiếu	26/11/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	5.50	Toán	Đồng
82	010106	Hoàng Minh	Học	7/5/2010	8	THCS Thị Trấn Bình Liêu	5.50	Toán	Đồng
83	010109	Nguyễn Trọng Vũ	Hùng	9/12/2009	9	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	5.50	Toán	Đồng
84	010181	Mai Ngọc	Minh	15/6/2010	8	THCS Bãi Cháy	5.50	Toán	Đồng
85	010188	Vũ Quang	Minh	11/11/2010	8	THCS Kim Đồng	5.50	Toán	Đồng
86	010057	Nguyễn Tiến	Đạt	14/1/2009	9	THCS Hồng Hải	5.50	Toán	Đồng
87	010075	Tạ Tuấn	Hà	30/4/2009	9	THCS Hồng Hải	5.25	Toán	KK
88	010100	Nguyễn Khắc	Hoàng	26/8/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	5.25	Toán	KK
89	010030	Nguyễn Vũ Bảo	Châu	29/4/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.00	Toán	KK
90	010110	Nguyễn Vũ Đại	Hùng	3/10/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	5.00	Toán	KK

91	010118	Nguyễn Vũ Gia	Huy	2/9/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.00	Toán	KK
92	010126	Nguyễn Minh	Hương	22/6/2009	9	THCS Cửa Ông	5.00	Toán	KK
93	010131	Nguyễn Diễm	Kiều	13/10/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.00	Toán	KK
94	010132	Nguyễn Minh	Kỳ	16/6/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	5.00	Toán	KK
95	010149	Bùi Tùng	Lâm	16/2/2010	8	THCS Lê Quý Đôn	5.00	Toán	KK
96	010154	Nguyễn Khánh	Linh	5/5/2009	9	THCS Bãi Cháy	5.00	Toán	KK
97	010170	Trần Đức	Mạnh	8/3/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.00	Toán	KK
98	010223	Lan Nguyễn Anh	Quân	24/12/2009	9	THCS Thị Trấn Ba Chẽ	5.00	Toán	KK
99	010241	Chu Thành	Thái	16/7/2009	9	THCS Hòa Lạc	5.00	Toán	KK
100	010029	Đinh Nguyễn Minh	Châu	5/6/2009	9	THCS Mông Dương	4.75	Toán	KK
101	010260	Đặng Thành	Trung	26/3/2009	9	THCS Hòa Lạc	4.75	Toán	KK
102	010034	Trần Khánh	Chi	24/1/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	4.50	Toán	KK
103	010114	Lê Quang	Huy	11/1/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	4.50	Toán	KK
104	010128	Nguyễn Đức	Kiên	15/1/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	4.50	Toán	KK
105	010150	Lê Đỗ Tuệ	Lâm	17/12/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	4.50	Toán	KK
106	010165	Trần Đình	Long	29/4/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	4.50	Toán	KK
107	010173	Chu Tuấn	Minh	15/10/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	4.50	Toán	KK
108	010206	Trịnh Ngọc	Nhi	28/7/2009	9	THCS Đông Xá	4.50	Toán	KK
109	010229	Trần Diễm	Quỳnh	18/1/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	4.50	Toán	KK
110	010237	Hoàng Gia	Tuệ	14/2/2009	9	THCS Hồng Hải	4.50	Toán	KK
111	010039	Đỗ Đại	Dũng	20/7/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	4.50	Toán	KK
112	010004	Lê Hoàng Tuấn	Anh	21/4/2009	9	THCS Cao Thắng	4.25	Toán	KK
113	010012	Phạm Tùng	Anh	25/2/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	4.25	Toán	KK
114	010242	Nguyễn Hải	Thanh	27/9/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	4.25	Toán	KK
115	010015	Trần Đức	Anh	26/4/2009	9	THCS Nguyễn Đức Cảnh	4.00	Toán	KK
116	010147	Ngô Mai	Khuê	20/7/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	4.00	Toán	KK
117	010178	Lê Công	Minh	26/2/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	4.00	Toán	KK
118	010210	Bùi Bá	Phú	16/1/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	4.00	Toán	KK
119	010224	Nguyễn An Trúc	Quân	7/10/2010	8	THCS Thị Trấn Bình Liêu	4.00	Toán	KK
120	010230	Bùi Xuân	Son	13/2/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	4.00	Toán	KK
121	010112	Đào Bá	Huy	22/6/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	3.50	Toán	KK
122	010119	Trần Quốc	Huy	1/9/2009	9	THCS Cửa Ông	3.50	Toán	KK

123	010139	Kiều Nam	Khánh	6/10/2009	9	THCS Hòa Lạc	3.50	Toán	KK
124	010183	Nguyễn Quang	Minh	26/8/2009	9	THCS Cao Thắng	3.50	Toán	KK
125	010213	Lương Gia	Phúc	4/12/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	3.50	Toán	KK
126	010052	Phạm Hoàng	Dương	28/11/2009	9	THCS Việt Hưng	3.50	Toán	KK
127	010060	Đặng Minh	Đức	24/10/2009	9	THCS Lý Tự Trọng	3.50	Toán	KK
128	010101	Nguyễn Viết Nhật	Hoàng	26/12/2009	9	THCS Thị Trấn Bình Liêu	3.25	Toán	KK
129	010008	Nguyễn Hoàng	Anh	28/6/2009	9	THCS Cửa Ông	3.00	Toán	KK
130	010022	Vũ Nam	Bắc	30/4/2009	9	THCS Việt Hưng	3.00	Toán	KK
131	010027	Ngô Trí	Cường	16/5/2009	9	THCS Hà Tu	3.00	Toán	KK
132	010059	Lại An	Đông	8/3/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	3.00	Toán	KK
133	010089	Nguyễn Minh	Hiếu	4/5/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	3.00	Toán	KK
134	010174	Dương Đức	Minh	5/3/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	3.00	Toán	KK
135	010195	Trần Thiên	Ngân	15/11/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	3.00	Toán	KK
136	010225	Vì Mạnh	Quân	23/2/2009	9	THCS Thị Trấn Bình Liêu	3.00	Toán	KK
137	010016	Trần Ngọc	Anh	18/11/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	2.50	Toán	KK
138	010137	Phạm Gia	Khang	10/5/2009	9	THCS Lê Văn Tám	2.50	Toán	KK
139	010148	Nông Mai	Lan	21/6/2009	9	THCS Thị Trấn Bình Liêu	2.50	Toán	KK
140	010157	Trần Thảo	Linh	5/9/2009	9	THCS Hồng Hải	2.50	Toán	KK
141	010177	Hà Quang	Minh	18/7/2009	9	THCS Bãi Cháy	2.50	Toán	KK
142	010187	Trần Tuấn	Minh	9/1/2010	8	THCS Phương Đông	2.50	Toán	KK
143	010262	NGÔ MINH	TRƯỜNG	10/5/2010	8	THCS Phương Đông	2.50	Toán	KK
144	010048	Đào Anh	Duy	3/9/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	2.50	Toán	KK
145	010061	Đoàn Minh	Đức	8/4/2009	9	THCS Cửa Ông	2.50	Toán	KK
146	020048	Hoàng Bá	Nam	24/12/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	310.0	Tin học	Vàng
147	020065	Đào Tiến	Thịnh	29/7/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	300.0	Tin học	Vàng
148	020034	Vũ Mạnh	Hưng	23/5/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	300.0	Tin học	Vàng
149	020066	Đỗ Đắc	Thịnh	29/11/2009	9	THCS Mạo Khê 2	300.0	Tin học	Vàng
150	020028	Nguyễn Trọng	Hoàng	6/9/2011	8	THCS Mạo Khê 2	295.0	Tin học	Bạc
151	020040	Trần Phú	Lâm	17/12/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	295.0	Tin học	Bạc
152	020019	Bùi Minh	Đức	20/6/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	293.0	Tin học	Bạc
153	020008	Hà Thế	Dũng	3/3/2010	8	THCS Trới	290.0	Tin học	Bạc
154	020039	Nguyễn Xuân	Lâm	26/9/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	280.0	Tin học	Bạc



155	020016	Nguyễn Đức	Đạt	12/9/2010	8	THCS Đại Yên	280.0	Tin học	Bạc
156	020047	Bùi Hoàng	Nam	17/6/2009	9	Đoàn Thị Điểm - Hạ Long	275.0	Tin học	Bạc
157	020059	Bùi Minh	Tiến	1/1/2010	8	THCS Hoàng Quế	270.0	Tin học	Bạc
158	020037	Lê Bảo	Lâm	27/5/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	270.0	Tin học	Bạc
159	020061	Lê Hoàng	Tùng	9/1/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	266.0	Tin học	Bạc
160	020030	Lê Phúc	Hưng	23/11/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	265.0	Tin học	Bạc
161	020069	Nguyễn Thế	Vinh	13/2/2009	9	Đoàn Thị Điểm - Hạ Long	260.0	Tin học	Đồng
162	020064	Nguyễn Hợp	Thiện	31/10/2011	8	THCS Nguyễn Trãi	260.0	Tin học	Đồng
163	020009	Nguyễn Trọng Khánh	Duy	26/7/2010	8	THCS Mạo Khê 2	260.0	Tin học	Đồng
164	020058	Đỗ Trung	Son	20/4/2010	8	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	245.0	Tin học	Đồng
165	020049	Lê Trần An	Nam	1/5/2009	9	THCS Lý Tự Trọng	235.0	Tin học	Đồng
166	020020	Phùng Văn	Đức	19/10/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	226.0	Tin học	Đồng
167	020053	Phạm Hải	Như	21/12/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	225.0	Tin học	Đồng
168	020035	Vũ Khắc Tuấn	Khang	7/1/2010	8	THCS Lý Tự Trọng	225.0	Tin học	Đồng
169	020018	Tô Hoàng Hải	Đặng	27/6/2009	9	THCS Kim Sơn	225.0	Tin học	Đồng
170	020027	Nguyễn Minh	Hoàng	3/1/2010	8	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	215.0	Tin học	Đồng
171	020043	Lê Đức	Mạnh	12/6/2009	9	THCS Lê Văn Tám	210.0	Tin học	Đồng
172	020007	Đỗ Hoàng	Dũng	2/11/2010	8	THCS Lý Tự Trọng	210.0	Tin học	Đồng
173	020062	Lê Duy	Thái	30/3/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	205.0	Tin học	Đồng
174	020032	Trần Duy	Hưng	11/5/2010	8	THCS Bãi Cháy	205.0	Tin học	Đồng
175	020021	Ngô Trung	Hải	27/8/2010	8	THCS Lý Tự Trọng	200.0	Tin học	Đồng
176	020057	Nguyễn Minh	Quang	30/4/2010	8	THCS Bãi Cháy	185.0	Tin học	Đồng
177	020012	Nguyễn Hải	Dương	5/4/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	185.0	Tin học	Đồng
178	020029	Hoàng Minh	Hùng	27/11/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	180.0	Tin học	KK
179	020055	Bùi Vũ Gia	Phú	18/9/2010	8	THCS Hòa Lạc	180.0	Tin học	KK
180	020011	Đặng Đức	Dương	14/10/2011	8	THCS Bái Tử Long	180.0	Tin học	KK
181	020045	Nguyễn Ngọc	Minh	5/10/2010	8	THCS Lý Tự Trọng	170.0	Tin học	KK
182	020001	Hoàng Nam	Anh	23/10/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	170.0	Tin học	KK
183	020052	Mai Nam	Nguyên	10/7/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	160.0	Tin học	KK
184	020036	Nguyễn Minh	Khôi	1/12/2010	8	THCS Mạo Khê 2	155.0	Tin học	KK
185	020038	Nguyễn Tùng	Lâm	17/3/2010	8	THCS Cửa Ông	145.0	Tin học	KK
186	020017	Nguyễn Thành	Đạt	12/3/2009	9	THCS Kim Đồng	140.0	Tin học	KK

187	020014	Hoàng Duy	Đạt	3/8/2010	8	THCS Thị Trấn Bình Liêu	135.0	Tin học	KK
188	020024	Đặng Trung	Hiếu	5/2/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	115.0	Tin học	KK
189	020042	Hoàng Thanh	Mạnh	2/1/2009	9	THCS Thị Trấn Bình Liêu	100.0	Tin học	KK
190	020041	Đặng Khánh	Linh	10/5/2010	8	THCS Mạo Khê 1	100.0	Tin học	KK
191	020022	Nguyễn Bảo	Hân	6/11/2010	8	THCS Hòa Lạc	90.0	Tin học	KK
192	020068	Hoàng Công	Vinh	27/9/2010	8	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	80.0	Tin học	KK
193	030074	Phan Minh	Phuong	8/11/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	18.75	Vật lí	Vàng
194	030011	Trần Gia	Bảo	22/2/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	18.25	Vật lí	Vàng
195	030067	Bùi Thảo	Nguyên	29/04/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	17.75	Vật lí	Vàng
196	030081	Vũ Đức	Tú	29/10/2009	9	THCS Xuân Sơn	17.50	Vật lí	Vàng
197	030002	Đỗ Đức	Anh	8/6/2009	9	THCS Nguyễn Trãi	17.25	Vật lí	Vàng
198	030004	Lê Đình Khang	Anh	12/12/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	17.00	Vật lí	Vàng
199	030022	Bùi Tiến	Đạt	17/2/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	16.25	Vật lí	Vàng
200	030016	Nguyễn Thùy	Dung	19/9/2009	9	THCS Nguyễn Trãi	15.75	Vật lí	Vàng
201	030083	Vũ Đức	Tuấn	29/10/2009	9	THCS Xuân Sơn	15.75	Vật lí	Vàng
202	030088	Lê Quang	Thuận	16/10/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	15.75	Vật lí	Vàng
203	030025	Vũ Hải	Đăng	26/9/2009	9	THCS Lê Quý Đôn	15.25	Vật lí	Bạc
204	030055	Nguyễn Tùng	Lâm	12/1/2009	9	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	15.00	Vật lí	Bạc
205	030012	Lâm An	Bình	14/1/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	14.75	Vật lí	Bạc
206	030023	Lê Quốc	Đạt	15/1/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	14.50	Vật lí	Bạc
207	030077	Phạm Hồng	Quân	18/6/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	14.50	Vật lí	Bạc
208	030026	Nguyễn Bá	Đông	24/12/2009	9	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	13.75	Vật lí	Bạc
209	030024	Trần Hải	Đăng	2/10/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	13.50	Vật lí	Bạc
210	030075	Dương Hữu	Quân	26/10/2009	9	THCS Nguyễn Trãi	13.50	Vật lí	Bạc
211	030031	Vũ Minh	Đức	4/5/2009	9	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	13.25	Vật lí	Bạc
212	030053	Đỗ Tuấn	Lâm	14/3/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	13.25	Vật lí	Bạc
213	030054	Đỗ Tùng	Lâm	14/3/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	13.25	Vật lí	Bạc
214	030056	Nguyễn Thanh	Lâm	12/6/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	13.25	Vật lí	Bạc
215	030093	Đặng Lê Hà	Vi	1/3/2009	9	THCS Lê Quý Đôn	13.25	Vật lí	Bạc
216	030015	Chăm Hồng	Diệp	15/11/2010	8	THCS Thống Nhất	12.75	Vật lí	Bạc
217	030028	Lê Anh	Đức	26/11/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	12.75	Vật lí	Bạc
218	030085	Mạch Gia	Thành	21/9/2009	9	THCS Hòa Lạc	12.75	Vật lí	Bạc

ĐẠI
T
RUNG
CHU
ps

219	030041	Đinh Tiến	Hưng	9/5/2009	9	THCS Lê Quý Đôn	12.50	Vật lí	Đồng
220	030043	Vũ Trần Phúc	Hưng	4/5/2009	9	THCS Nguyễn Trãi	12.50	Vật lí	Đồng
221	030048	Phạm Minh	Khánh	5/3/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	12.00	Vật lí	Đồng
222	030073	Đỗ Huy	Phú	30/11/2009	9	THCS Cửa Ông	12.00	Vật lí	Đồng
223	030079	Nguyễn Ngọc	Tiến	10/7/2009	9	THCS Xuân Sơn	11.75	Vật lí	Đồng
224	030036	Đỗ Lê	Hoàng	16/9/2009	9	THCS Hòa Lạc	11.50	Vật lí	Đồng
225	030047	Mai Quang	Khánh	13/1/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	11.50	Vật lí	Đồng
226	030069	Vũ Văn	Nhân	21/11/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	11.50	Vật lí	Đồng
227	030009	Triệu Quốc	Anh	10/3/2009	9	THCS Hòa Lạc	11.25	Vật lí	Đồng
228	030064	Phạm Minh Hoàng	Nam	19/9/2009	9	THCS Hồng Hải	11.25	Vật lí	Đồng
229	030008	Trần Duy Thế	Anh	9/2/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	11.00	Vật lí	Đồng
230	030037	Nguyễn Tất Minh	Hoàng	23/3/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	11.00	Vật lí	Đồng
231	030052	Đặng Quyền	Lâm	22/12/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	10.75	Vật lí	Đồng
232	030068	Lê Thảo	Nguyên	30/6/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	10.75	Vật lí	Đồng
233	030096	Nguyễn Hải	Yến	1/10/2009	9	THCS Cẩm Sơn	10.50	Vật lí	Đồng
234	030076	Nguyễn Minh	Quân	11/1/2009	9	THCS Cửa Ông	10.25	Vật lí	Đồng
235	030086	Vũ Văn	Thăng	15/6/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	10.25	Vật lí	Đồng
236	030006	Nguyễn Lưu Mai	Anh	29/8/2009	9	THCS Kim Đồng	10.00	Vật lí	Đồng
237	030007	Trần Duy	Anh	7/5/2009	9	THCS Quang Hanh	10.00	Vật lí	Đồng
238	030010	Nguyễn Duy	Bách	16/3/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	10.00	Vật lí	Đồng
239	030035	Phạm Đức	Hòa	21/9/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	10.00	Vật lí	Đồng
240	030084	Nguyễn Sơn	Tùng	9/11/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	10.00	Vật lí	Đồng
241	030091	Lê Xuân	Trường	10/1/2009	9	THCS Lê Quý Đôn	8.25	Vật lí	Đồng
242	030050	Lê Đăng	Khoa	31/3/2009	9	THCS Lê Quý Đôn	8.00	Vật lí	Đồng
243	030051	Trần Anh	Khoa	28/8/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	7.50	Vật lí	Đồng
244	030095	Nguyễn Quang	Vinh	8/5/2010	8	THCS Xuân Sơn	7.50	Vật lí	Đồng
245	030087	Nguyễn Đăng	Thắng	9/1/2009	9	THCS&THPT Đường Hoa Cường	7.25	Vật lí	KK
246	030021	Vũ Tùng	Dương	12/11/2009	9	TH, THCS, THPT Văn Lang	7.00	Vật lí	KK
247	030046	Chu Duy	Khánh	9/11/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.50	Vật lí	KK
248	030001	Đoàn Hoàng	Anh	6/3/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.25	Vật lí	KK
249	030018	Hoàng Bảo	Dương	26/7/2009	9	THCS Lê Văn Tám	6.00	Vật lí	KK
250	030017	Phùng Minh	Dũng	8/12/2009	9	THCS Bãi Cháy	5.50	Vật lí	KK

251	030062	Trần Gia	Minh	12/8/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.50	Vật lí	KK
252	030078	Hoàng Thế	Tâm	19/7/2010	8	THCS Thị Trấn Bình Liêu	5.50	Vật lí	KK
253	030005	Nguyễn Hà	Anh	25/7/2009	9	THCS Mông Dương	5.25	Vật lí	KK
254	030072	Hoàng Thiện	Phong	4/2/2009	9	THCS Nguyễn Trãi	5.25	Vật lí	KK
255	030014	Nguyễn Phương	Chi	18/2/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	4.75	Vật lí	KK
256	030089	Nguyễn Hữu	Trọng	10/7/2009	9	THCS Mông Dương	4.50	Vật lí	KK
257	030030	Nguyễn Trọng	Đức	4/4/2009	9	THCS Trọng Điểm	3.75	Vật lí	KK
258	030040	Bùi Quốc	Huy	1/5/2009	9	THCS Lý Tự Trọng	3.75	Vật lí	KK
259	030042	Trần An	Hung	31/3/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	3.50	Vật lí	KK
260	030090	Lê Thủy	Trúc	22/12/2009	9	THCS Thị Trấn Bình Liêu	3.50	Vật lí	KK
261	040058	Bùi Anh	Khôi	20/10/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	17.25	Hóa học	Vàng
262	040079	Nguyễn Hữu Đỗ	Minh	8/11/2009	9	T. trú tại P.Trần Hưng Đạo, Hạ Long	17.25	Hóa học	Vàng
263	040078	Nguyễn Đức	Minh	12/11/2009	9	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	16.70	Hóa học	Vàng
264	040103	Bùi Thanh	Tú	17/7/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	16.45	Hóa học	Vàng
265	040105	Hoàng Anh	Tú	21/11/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	15.98	Hóa học	Vàng
266	040047	Trịnh Gia	Huy	13/1/2009	9	THCS Cao Thắng	15.25	Hóa học	Vàng
267	040069	Nguyễn Phương	Linh	15/1/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	15.23	Hóa học	Vàng
268	040066	Bùi Phương	Linh	21/1/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	15.20	Hóa học	Vàng
269	040046	Nguyễn Đức	Huy	18/4/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	15.00	Hóa học	Vàng
270	040035	Phạm Vũ Nhật	Hà	19/7/2009	9	THCS Suối Khoáng	14.80	Hóa học	Vàng
271	040110	Trần Nguyễn Danh	Thái	29/8/2009	9	THCS Thị Trấn Bình Liêu	14.10	Hóa học	Vàng
272	040006	Ngô Hà	Anh	20/8/2009	9	THCS Thị Trấn Bình Liêu	13.90	Hóa học	Bạc
273	040084	Đinh Đức	Nam	12/6/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	13.90	Hóa học	Bạc
274	040097	Bùi Minh	Quý	12/12/2009	9	THCS Nguyễn Trãi	13.40	Hóa học	Bạc
275	040109	Nguyễn Quang	Thái	1/10/2009	9	THCS Bãi Cháy	13.35	Hóa học	Bạc
276	040092	Hoàng Gia	Phúc	22/4/2009	9	THCS Thị Trấn Cái Rồng	13.13	Hóa học	Bạc
277	040023	Bùi Nguyễn Tiến	Dũng	22/3/2009	9	TH & THCS Minh Khai	13.00	Hóa học	Bạc
278	040045	Đinh Gia	Huy	10/6/2009	9	THCS Phương Đông	13.00	Hóa học	Bạc
279	040119	Đàm Nguyễn Hà	Thư	20/4/2009	9	THCS Suối Khoáng	12.75	Hóa học	Bạc
280	040062	Dương Hoàng	Lâm	4/12/2010	8	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	12.70	Hóa học	Bạc
281	040096	Trần Minh	Quân	29/11/2009	9	THCS Hà Trung	12.55	Hóa học	Bạc
282	040116	Lâm Quốc	Thắng	20/3/2009	9	THCS Hải Hòa	12.45	Hóa học	Bạc

283	040067	Dương Khánh	Linh	27/1/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	12.40	Hóa học	Bạc
284	040072	Bùi Bình	Minh	22/2/2009	9	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	12.40	Hóa học	Bạc
285	040114	Trần Hà	Thành	21/1/2009	9	THCS Việt Hưng	12.20	Hóa học	Bạc
286	040122	Nguyễn Xuân	Trường	31/3/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	12.00	Hóa học	Bạc
287	040005	Nghiêm Quỳnh	Anh	1/10/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	11.90	Hóa học	Bạc
288	040090	Lô Quỳnh	Như	23/7/2009	9	THCS Thị Trấn Bình Liêu	11.70	Hóa học	Bạc
289	040042	Phạm Quang	Hoàn	11/4/2009	9	THCS Thị Trấn Cái Rồng	11.00	Hóa học	Bạc
290	040050	Ngô Duy	Hưng	21/8/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	10.75	Hóa học	Bạc
291	040032	Bùi Đoàn Minh	Đức	1/1/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	10.73	Hóa học	Bạc
292	040068	Hoàng Ngọc	Linh	27/10/2009	9	THCS Mạo Khê 2	10.60	Hóa học	Bạc
293	040040	Nguyễn Trí	Hiếu	13/2/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	10.48	Hóa học	Đồng
294	040095	Nguyễn Hồng	Quân	9/1/2009	9	THCS Nguyễn Trãi	10.45	Hóa học	Đồng
295	040085	Vy Hà	Ngân	22/5/2009	9	THCS Hòa Lạc	10.30	Hóa học	Đồng
296	040100	Đỗ Triệu	Son	6/8/2009	9	THCS Nguyễn Trãi	10.25	Hóa học	Đồng
297	040093	Vũ Văn	Phúc	4/3/2009	9	THCS Lê Quý Đôn	10.00	Hóa học	Đồng
298	040026	Trần Đức	Duy	20/5/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	9.95	Hóa học	Đồng
299	040052	Vũ Thị Mai	Hương	30/11/2009	9	THCS Hồng Hải	9.80	Hóa học	Đồng
300	040104	Đàm Tuấn	Tú	21/11/2009	9	THCS Lê Quý Đôn	9.75	Hóa học	Đồng
301	040053	Trần Tuấn	Kiệt	7/9/2009	9	THCS Mạo Khê	9.55	Hóa học	Đồng
302	040074	Đào Ngọc	Minh	9/4/2009	9	THCS Trới	9.50	Hóa học	Đồng
303	040080	Trần Nhật	Minh	2/8/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	9.50	Hóa học	Đồng
304	040077	Lê Quang	Minh	25/10/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	9.40	Hóa học	Đồng
305	040120	Nguyễn Thùy	Trang	4/2/2009	9	THCS Mông Dương	9.40	Hóa học	Đồng
306	040019	Phạm Hoàng	Châu	12/5/2009	9	THCS Thị Trấn Đàm Hà	9.35	Hóa học	Đồng
307	040034	Trương Mạnh	Đức	15/12/2009	9	THCS Thị Trấn Bình Liêu	9.25	Hóa học	Đồng
308	040060	Nguyễn Vũ Nguyên	Khôi	17/1/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	8.90	Hóa học	Đồng
309	040030	Ngô Minh	Đăng	14/6/2009	9	THCS Việt Hưng	8.35	Hóa học	Đồng
310	040086	Lê Trung	Nghĩa	9/8/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	8.10	Hóa học	Đồng
311	040082	Nguyễn Trà	My	1/8/2009	9	THCS Trà Cổ	8.05	Hóa học	Đồng
312	040121	Trần Thị Thu	Trang	26/10/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	8.00	Hóa học	Đồng
313	040007	Nguyễn Dương Hoàng	Anh	23/12/2009	9	THCS Ka Long	7.75	Hóa học	Đồng
314	040017	Phạm Hoài	Băng	3/11/2009	9	THCS Mông Dương	7.75	Hóa học	Đồng

315	040111	Đặng Việt	Thanh	27/2/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	7.60	Hóa học	Đồng
316	040051	Phạm Gia	Hung	18/4/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	7.55	Hóa học	Đồng
317	040098	Lê Minh	Quyết	14/7/2009	9	THCS Lê Quý Đôn	7.45	Hóa học	Đồng
318	040094	Nguyễn Ngọc	Phương	29/9/2009	9	THCS Bãi Cháy	7.35	Hóa học	Đồng
319	040036	Trịnh Thu	Hà	19/10/2009	9	THCS Nguyễn Trãi	6.93	Hóa học	Đồng
320	040020	Phan Ngọc Minh	Châu	25/2/2009	9	THCS Bãi Cháy	6.70	Hóa học	Đồng
321	040064	Nguyễn Tùng	Lâm	15/9/2009	9	THCS Mạo Khê 1	6.50	Hóa học	Đồng
322	040115	Đặng Phương	Thảo	3/3/2009	9	THCS Trới	6.40	Hóa học	Đồng
323	040106	Phạm Vũ Minh	Tuấn	15/1/2010	8	THCS Lê Văn Tám	6.00	Hóa học	Đồng
324	040037	Nguyễn Viết	Hải	6/11/2009	9	THCS Lê Văn Tám	5.75	Hóa học	Đồng
325	040033	Nguyễn Trung	Đức	21/5/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.65	Hóa học	KK
326	040039	Nguyễn Duy	Hiếu	2/5/2009	9	THCS Cẩm Thành	5.55	Hóa học	KK
327	040123	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	1/1/2010	8	THCS Mạo Khê 2	5.00	Hóa học	KK
328	040016	Nguyễn Quốc	Ân	26/02/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	4.75	Hóa học	KK
329	040011	Trần Quỳnh	Anh	20/6/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	4.70	Hóa học	KK
330	040038	Nguyễn Duyên	Hiền	15/10/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	4.45	Hóa học	KK
331	040009	Phạm Minh	Anh	25/6/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	4.00	Hóa học	KK
332	040022	Trịnh Trần Thuý	Chi	14/2/2009	9	Thực Hành Sư Phạm	4.00	Hóa học	KK
333	040081	Hoàng Hà	My	27/10/2009	9	THCS Thị Trấn Đầm Hà	4.00	Hóa học	KK
334	040061	Phạm Đình Duy	Khôi	13/9/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	3.80	Hóa học	KK
335	040029	Đỗ Thiện Minh	Đăng	25/11/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	3.70	Hóa học	KK
336	040113	Cao Đức	Thành	26/10/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	3.65	Hóa học	KK
337	040002	Dương Hồng	Anh	16/4/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	3.45	Hóa học	KK
338	040107	Dương An	Tuệ	3/7/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	3.35	Hóa học	KK
339	040013	Vũ Đình	Anh	10/2/2010	8	THCS Lê Văn Tám	2.50	Hóa học	KK
340	040054	Lê Nguyên	Khang	2/10/2010	8	THCS Lê Văn Tám	2.30	Hóa học	KK
341	050038	Nguyễn Hải	Linh	8/2/2010	8	THCS Phương Đông	14.375	Sinh học	Vàng
342	050055	Phạm Ngọc Gia	Như	23/5/2010	8	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	14.125	Sinh học	Vàng
343	050028	Vũ Thị Thu	Hoài	17/8/2009	9	THCS Hiệp Hòa	13.375	Sinh học	Vàng
344	050035	Nguyễn Bảo	Lan	5/1/2009	9	Thực Hành Sư Phạm	13.250	Sinh học	Vàng
345	050006	Trần Minh	Anh	16/5/2010	8	THCS Trưng Vương	12.750	Sinh học	Vàng
346	050027	Phạm Trung	Hiếu	6/3/2009	9	THCS Phương Đông	12.750	Sinh học	Vàng

347	050058	Nguyễn Mai	Phuong	18/1/2009	9	THCS Cửa Ông	12.500	Sinh học	Vàng
348	050016	Nguyễn Lê Thùy	Dương	23/6/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	12.250	Sinh học	Bạc
349	050022	Nguyễn Ngọc	Hà	13/5/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	12.250	Sinh học	Bạc
350	050037	Lê Hà	Linh	4/8/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	12.250	Sinh học	Bạc
351	050001	Phan Bá Hà	An	11/3/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	12.000	Sinh học	Bạc
352	050045	Vũ Bảo	Long	11/7/2009	9	THCS Việt Hưng	12.000	Sinh học	Bạc
353	050052	Nguyễn Trịnh Bảo	Ngân	15/11/2009	9	THCS Hòa Lạc	11.750	Sinh học	Bạc
354	050071	Vũ Thành	Trung	2/11/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	11.750	Sinh học	Bạc
355	050033	Nguyễn Quỳnh	Hương	14/1/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	11.500	Sinh học	Bạc
356	050040	Phạm Bảo	Linh	6/6/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	11.500	Sinh học	Bạc
357	050061	Tạ Đức	Son	5/1/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	11.500	Sinh học	Bạc
358	050031	Trần Khánh	Huyền	1/8/2009	9	THCS Lý Tự Trọng	11.250	Sinh học	Bạc
359	050065	Đinh Thị Thu	Trang	21/11/2009	9	THCS Hiệp Hòa	11.250	Sinh học	Bạc
360	050026	Mai Ánh	Hằng	24/2/2009	9	THCS Minh Thành	11.000	Sinh học	Bạc
361	050049	Nguyễn Tiến	Minh	3/4/2009	9	THCS Phương Đông	11.000	Sinh học	Bạc
362	050075	Nguyễn Huy	Vũ	10/12/2009	9	THCS Bãi Cháy	11.000	Sinh học	Bạc
363	050044	Nguyễn Quốc Gia	Long	04/02/2009	9	THCS Lý Tự Trọng	10.750	Sinh học	Đồng
364	050074	Nguyễn Hoàng	Vũ	23/1/2009	9	Thực Hành Sư Phạm	10.625	Sinh học	Đồng
365	050029	Phạm Quang	Huy	11/7/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	10.500	Sinh học	Đồng
366	050060	Nguyễn Tấn	Sang	9/1/2010	8	THCS Hòa Lạc	10.250	Sinh học	Đồng
367	050069	Trần Lý	Trọng	26/7/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	10.250	Sinh học	Đồng
368	050013	Nguyễn Thảo	Chi	1/8/2009	9	THCS Lê Văn Tám	10.175	Sinh học	Đồng
369	050005	Phạm Hiền	Anh	8/2/2009	9	THCS Lê Quý Đôn	10.000	Sinh học	Đồng
370	050047	Đoàn Tiến	Mạnh	4/1/2009	9	THCS Hiệp Hòa	10.000	Sinh học	Đồng
371	050009	Nguyễn Mạnh	Cường	9/10/2009	9	THCS Phương Đông	9.750	Sinh học	Đồng
372	050032	Lê Thị Quỳnh	Hương	17/7/2009	9	THCS Phong Cốc	9.500	Sinh học	Đồng
373	050062	Hoàng Minh	Tuấn	28/12/2009	9	THCS Lê Quý Đôn	9.500	Sinh học	Đồng
374	050015	Ngô Hoàng	Diệp	8/3/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	9.250	Sinh học	Đồng
375	050039	Nguyễn Lê Hà	Linh	6/6/2009	9	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	9.250	Sinh học	Đồng
376	050054	Phạm Khánh	Nguyên	5/3/2010	8	THCS Lý Tự Trọng	9.250	Sinh học	Đồng
377	050063	Phạm Anh	Thái	23/1/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	9.250	Sinh học	Đồng
378	050003	Nguyễn Ngọc	Anh	22/7/2009	9	THCS Minh Thành	9.000	Sinh học	Đồng



379	050018	Trần Hoàng Đạt	19/4/2009	9	THCS Việt Hưng	9.000	Sinh học	Đồng
380	050073	Nguyễn Thái Vinh	29/10/2009	9	THCS Việt Hưng	9.000	Sinh học	Đồng
381	050072	Vũ Thế Trung	16/5/2009	9	THCS Việt Hưng	8.750	Sinh học	Đồng
382	050017	Vũ Thị Ánh Dương	26/9/2009	9	THCS Mông Dương	7.875	Sinh học	KK
383	050004	Nguyễn Phạm Quỳnh Anh	11/3/2009	9	THCS Mạo Khê 2	7.750	Sinh học	KK
384	050067	Nguyễn Quốc Triệu	27/10/2009	9	THCS Lê Quý Đôn	7.750	Sinh học	KK
385	050014	Nguyễn Thị Vân Chi	12/1/2009	9	THCS Minh Thành	7.500	Sinh học	KK
386	050002	Lã Diệp Anh	9/10/2009	9	THCS Cửa Ông	7.250	Sinh học	KK
387	050030	Phạm Quang Huy	16/11/2009	9	THCS Lý Tự Trọng - Hạ Long	7.250	Sinh học	KK
388	050057	Nguyễn Hoàng Mai Phương	2/8/2009	9	TH, THCS, THPT Văn Lang	7.125	Sinh học	KK
389	050066	Nguyễn Thị Thu Trang	24/7/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	6.750	Sinh học	KK
390	050023	Nguyễn Thị Minh Hà	10/3/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.725	Sinh học	KK
391	050053	Trần Bảo Ngọc	8/3/2009	9	THCS Việt Hưng	6.500	Sinh học	KK
392	050021	Lương Minh Hà	17/6/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.000	Sinh học	KK
393	050034	Lương Quốc Khánh	2/9/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.000	Sinh học	KK
394	050024	Thái Thanh Hà	27/9/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.875	Sinh học	KK
395	050008	Trần Gia Bảo	8/3/2010	8	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	5.750	Sinh học	KK
396	060021	Trần Hoàng Tú Anh	3/1/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	8.000	Ngữ văn	Vàng
397	060024	Nguyễn Thị Ngọc Châu	19/7/2009	9	THCS Lê Quý Đôn	8.000	Ngữ văn	Vàng
398	060028	Hoàng Hà Chi	31/5/2009	9	THCS Bãi Cháy	8.000	Ngữ văn	Vàng
399	060129	Tạ Minh Ngọc	1/10/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	8.000	Ngữ văn	Vàng
400	060122	Nguyễn Thiện Mỹ	16/4/2009	9	THCS Trung Vương	7.750	Ngữ văn	Vàng
401	060142	Hoàng Mai Phương	16/10/2009	9	THCS Bãi Cháy	7.750	Ngữ văn	Vàng
402	060044	Đào Khánh Dương	18/9/2009	9	THCS Hà Tu	7.500	Ngữ văn	Vàng
403	060082	Nguyễn Bùi Diệu Huyền	15/11/2009	9	THCS Cao Thắng	7.500	Ngữ văn	Vàng
404	060033	Nguyễn Quỳnh Chi	2/11/2009	9	Thcs Minh Thành	7.250	Ngữ văn	Vàng
405	060034	Nguyễn Uyên Chi	29/4/2010	8	THCS Hòa Lạc	7.250	Ngữ văn	Vàng
406	060042	Nguyễn Huyền Diệu	23/4/2009	9	THCS Thị Trấn Ba Chẽ	7.250	Ngữ văn	Vàng
407	060134	Nguyễn Tuyết Nhung	11/11/2009	9	THCS Bãi Cháy	7.250	Ngữ văn	Vàng
408	060014	Nguyễn Ngọc Anh	13/7/2009	9	THCS Lê Quý Đôn	7.000	Ngữ văn	Bạc
409	060156	Mai Phương Thảo	7/10/2009	9	TH, THCS, THPT Văn Lang	7.000	Ngữ văn	Bạc
410	060088	Nguyễn Thu Hường	23/12/2009	9	THCS Cao Thắng	6.750	Ngữ văn	Bạc

411	060109	Tạ Khánh	Linh	15/7/2009	9	THCS Hải Đông	6.750	Ngữ văn	Bạc
412	060112	Trần Thị Khánh	Ly	20/1/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.750	Ngữ văn	Bạc
413	060116	Nguyễn Hoàng	Mai	27/11/2009	9	THCS Minh Thành	6.750	Ngữ văn	Bạc
414	060172	Nguyễn Bảo	Uyên	16/12/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	6.750	Ngữ văn	Bạc
415	060001	Đặng Diệu	An	3/3/2009	9	THCS Mạo Khê 1	6.500	Ngữ văn	Bạc
416	060027	Đào Quỳnh	Chi	12/1/2009	9	THCS Hồng Hải	6.500	Ngữ văn	Bạc
417	060035	Phạm Khánh	Chi	6/1/2010	8	Thcs Bãi Cháy	6.500	Ngữ văn	Bạc
418	060037	Vũ Uyên	Chi	19/5/2009	9	THCS Nguyễn Trãi	6.500	Ngữ văn	Bạc
419	060046	Ngô Linh	Đan	16/9/2009	9	THCS Mạo Khê 2	6.500	Ngữ văn	Bạc
420	060059	Trần Mai	Hà	24/6/2010	8	THCS Trới	6.500	Ngữ văn	Bạc
421	060060	Trương Nhật	Hà	3/4/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	6.500	Ngữ văn	Bạc
422	060066	Lê Gia	Hân	16/7/2010	8	TH, THCS, THPT Nguyễn Bình Khiêm	6.500	Ngữ văn	Bạc
423	060110	Trần Nguyễn Diệu	Linh	13/9/2009	9	THCS Bãi Cháy	6.500	Ngữ văn	Bạc
424	060118	Trương Thanh	Mai	7/8/2009	9	THCS Hòa Lạc	6.500	Ngữ văn	Bạc
425	060130	Trần Thị Linh	Ngọc	30/3/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.500	Ngữ văn	Bạc
426	060157	Trần Thu	Thảo	29/8/2009	9	TH, THCS, THPT Lê Thánh Tông	6.500	Ngữ văn	Bạc
427	060164	Phạm Thị Minh	Thư	27/8/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.500	Ngữ văn	Bạc
428	060003	Nguyễn Thu	An	14/10/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	6.250	Ngữ văn	Bạc
429	060007	Hoàng Phương	Anh	21/4/2010	8	TH, THCS, THPT Nguyễn Bình Khiêm	6.250	Ngữ văn	Bạc
430	060015	Nguyễn Ngọc	Anh	1/10/2009	9	THCS Cao Thắng	6.250	Ngữ văn	Bạc
431	060019	Nguyễn Trần Vân	Anh	18/7/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	6.250	Ngữ văn	Bạc
432	060025	Vũ Bảo	Châu	7/1/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.250	Ngữ văn	Bạc
433	060043	Trần Thị Mỹ	Duyên	21/4/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.250	Ngữ văn	Bạc
434	060080	Hoàng Khánh	Huyền	24/3/2009	9	THCS Mạo Khê 2	6.250	Ngữ văn	Bạc
435	060093	Nguyễn Phong	Lan	26/10/2009	9	THCS Lê Quý Đôn	6.250	Ngữ văn	Bạc
436	060115	Hoàng Ngọc Phương	Mai	25/4/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.250	Ngữ văn	Bạc
437	060117	Trần Hoa	Mai	6/5/2010	8	TH&THCS Minh Khai	6.250	Ngữ văn	Bạc
438	060123	Nguyễn Phạm Nhật	Ninh	10/12/2009	9	THCS Trới	6.250	Ngữ văn	Bạc
439	060010	Ngô Hà Châu	Anh	3/9/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	6.000	Ngữ văn	Đồng
440	060030	Nguyễn Khánh	Chi	23/7/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.000	Ngữ văn	Đồng
441	060032	Nguyễn Phương	Chi	11/11/2009	9	THCS Lê Văn Tám	6.000	Ngữ văn	Đồng
442	060045	Ngô Thùy	Dương	23/1/2024	9	THCS Nguyễn Văn Thuộc	6.000	Ngữ văn	Đồng

443	060070	Trần Duy	Hiệp	3/2/2010	8	THCS Mông Dương	6.000	Ngữ văn	Đồng
444	060078	Đinh Khánh	Huyền	5/5/2009	9	THCS Mông Dương	6.000	Ngữ văn	Đồng
445	060089	Vũ Tuấn	Kiệt	2/1/2009	9	THCS Trung Vương	6.000	Ngữ văn	Đồng
446	060114	Hà Ngọc	Mai	12/7/2010	8	TH&THCS Minh Khai	6.000	Ngữ văn	Đồng
447	060168	Phạm Thị Thu	Trang	5/4/2009	9	THCS Đông Mai	6.000	Ngữ văn	Đồng
448	060006	Đỗ Ngọc	Anh	17/4/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.750	Ngữ văn	Đồng
449	060017	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	26/10/2009	9	THCS Trà Cổ	5.750	Ngữ văn	Đồng
450	060022	Trần Mai	Anh	16/2/2009	9	THCS Mông Dương	5.750	Ngữ văn	Đồng
451	060036	Trần Uyên	Chi	5/6/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.750	Ngữ văn	Đồng
452	060047	Vũ Phương	Đan	9/3/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	5.750	Ngữ văn	Đồng
453	060050	Nguyễn Hương	Giang	5/3/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.750	Ngữ văn	Đồng
454	060052	Lê Hoàng	Hà	8/8/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	5.750	Ngữ văn	Đồng
455	060061	Vũ Thái	Hà	21/12/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	5.750	Ngữ văn	Đồng
456	060073	Vi Đỗ Hồng	Hoan	23/5/2010	8	THCS Hòa Lạc	5.750	Ngữ văn	Đồng
457	060096	Bùi Hương	Liên	6/10/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	5.750	Ngữ văn	Đồng
458	060151	Nguyễn Thanh	Tâm	26/4/2010	8	THCS Lý Tự Trọng	5.750	Ngữ văn	Đồng
459	060002	Hà Khánh	An	18/11/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.500	Ngữ văn	Đồng
460	060009	Lê Quỳnh	Anh	26/7/2009	9	THCS Việt Hưng	5.500	Ngữ văn	Đồng
461	060013	Nguyễn Minh	Anh	11/9/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.500	Ngữ văn	Đồng
462	060039	Trần Thị Thanh	Chúc	21/6/2009	9	TH &THCS Hoàng Tân	5.500	Ngữ văn	Đồng
463	060051	Trịnh Hà	Giang	23/11/2010	8	THCS Lê Văn Tám	5.500	Ngữ văn	Đồng
464	060054	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	17/10/2009	9	THCS Hòa Lạc	5.500	Ngữ văn	Đồng
465	060062	Đỗ Thanh	Hằng	28/5/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	5.500	Ngữ văn	Đồng
466	060064	Chu Gia	Hân	26/4/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.500	Ngữ văn	Đồng
467	060071	Hoàng Đức Trung	Hiếu	7/6/2009	9	THCS Cao Thắng	5.500	Ngữ văn	Đồng
468	060135	Phạm Hồng	Nhung	20/7/2009	9	THCS Lý Tự Trọng	5.500	Ngữ văn	Đồng
469	060139	Nguyễn Hoàng	Phúc	20/8/2020	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	5.500	Ngữ văn	Đồng
470	060144	Nguyễn Minh	Phương	2/12/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.500	Ngữ văn	Đồng
471	060149	Nguyễn Thúy	Quỳnh	27/4/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	5.500	Ngữ văn	Đồng
472	060153	Bùi Minh	Tuyết	15/8/2010	8	THCS Hòa Lạc	5.500	Ngữ văn	Đồng
473	060161	Doãn Thị Minh	Thư	8/9/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.500	Ngữ văn	Đồng
474	060163	Nguyễn Minh	Thư	21/1/2009	9	THCS Cửa Ông	5.500	Ngữ văn	Đồng

475	060048	Hoàng Quý	Đức	4/12/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	5.250	Ngữ văn	KK
476	060053	Nguyễn Ngọc	Hà	22/4/2009	9	THCS Quang Hanh	5.250	Ngữ văn	KK
477	060069	Vũ Lê Gia	Hân	17/10/2009	9	THCS Cửa Ông	5.250	Ngữ văn	KK
478	060087	Đình Thanh	Hương	8/1/2009	9	THCS Minh Thành	5.250	Ngữ văn	KK
479	060098	Đình Khánh	Linh	8/12/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.250	Ngữ văn	KK
480	060105	Nguyễn Phương	Linh	23/2/2010	8	TH&THCS Minh Khai	5.250	Ngữ văn	KK
481	060106	Nguyễn Trang	Linh	30/1/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.250	Ngữ văn	KK
482	060137	Vũ Mai	Nhung	30/6/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	5.250	Ngữ văn	KK
483	060143	Nguyễn Bảo	Phương	03/11/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	5.250	Ngữ văn	KK
484	060174	Phạm Đỗ	Uyên	12/12/2009	9	THCS Thị Trấn Quảng Hà	5.250	Ngữ văn	KK
485	060182	Trần Thanh	Vân	3/3/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.250	Ngữ văn	KK
486	060011	Nguyễn Cao Bảo	Anh	17/11/2009	9	THCS Cao Thắng	5.000	Ngữ văn	KK
487	060012	Nguyễn Hà	Anh	6/8/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.000	Ngữ văn	KK
488	060026	Bùi Thị Hồng	Chi	12/2/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	5.000	Ngữ văn	KK
489	060055	Nguyễn Thu	Hà	8/4/2010	8	THCS Mạo Khê 1	5.000	Ngữ văn	KK
490	060063	Phạm Mỹ	Hằng	24/1/2009	9	THCS Việt Hưng	5.000	Ngữ văn	KK
491	060065	Đỗ Gia	Hân	28/5/2010	8	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	5.000	Ngữ văn	KK
492	060067	Nguyễn Bảo	Hân	3/6/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	5.000	Ngữ văn	KK
493	060072	Hồ Thuý	Hoa	31/12/2009	9	THCS Hòa Lạc	5.000	Ngữ văn	KK
494	060074	Trần Đình	Hoàn	04/06/2010	8	THCS Hà Tu	5.000	Ngữ văn	KK
495	060099	Đỗ Ánh	Linh	19/6/2010	8	THCS Lý Tự Trọng	5.000	Ngữ văn	KK
496	060102	Ngô Khánh	Linh	29/10/2009	9	THCS Hồng Hải	5.000	Ngữ văn	KK
497	060108	Phạm Hà	Linh	1/7/2009	9	THCS Việt Hưng	5.000	Ngữ văn	KK
498	060125	Phạm Khánh	Ngân	2/1/2009	9	THCS Bãi Cháy	5.000	Ngữ văn	KK
499	060127	Đoàn Khánh	Ngọc	30/4/2009	9	TH, THCS, THPT Văn Lang	5.000	Ngữ văn	KK
500	060136	Tổng Thị Hồng	Nhung	27/7/2010	8	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	5.000	Ngữ văn	KK
501	060146	Phạm Mai	Phương	28/11/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	5.000	Ngữ văn	KK
502	060150	Phạm Hương	Quỳnh	7/8/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	5.000	Ngữ văn	KK
503	060171	Tường Ngọc	Trâm	7/1/2010	8	THCS Cửa Ông	5.000	Ngữ văn	KK
504	060173	Nguyễn Thu	Uyên	24/9/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	5.000	Ngữ văn	KK
505	060176	Lê Thanh	Vân	9/5/2010	8	THCS Mông Dương	5.000	Ngữ văn	KK
506	060179	Đặng Thị Hải	Yến	10/11/2009	9	THCS Mông Dương	5.000	Ngữ văn	KK

507	060180	Hoàng Hải	Yến	18/12/2009	9	THCS Trới	5.000	Ngữ văn	KK
508	070012	Nguyễn Ngọc	Ánh	4/11/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	9.00	Lịch sử	Vàng
509	070015	Tạ Minh	Châu	12/1/2010	8	TH & THCS Minh Khai	8.50	Lịch sử	Vàng
510	070017	Đặng Thùy	Chi	23/4/2009	9	THCS Hồng Thái Đông	8.50	Lịch sử	Vàng
511	070025	Bùi Hương	Giang	10/8/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	8.25	Lịch sử	Vàng
512	070060	Nguyễn Bùi Thảo	Nhi	29/4/2009	9	THCS Lý Tự Trọng	8.00	Lịch sử	Vàng
513	070063	Phạm Trang	Nhung	4/1/2009	9	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	8.00	Lịch sử	Vàng
514	070069	Lê Đăng	Quang	4/6/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	8.00	Lịch sử	Vàng
515	070085	Phùng Ngân	Trang	8/12/2010	8	THCS Cao Thắng	8.00	Lịch sử	Vàng
516	070054	Nguyễn Thị Như	Ngọc	18/10/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	7.75	Lịch sử	Bạc
517	070059	Ninh Yến	Nhi	20/2/2009	9	THCS Nguyễn Văn Thuộc	7.50	Lịch sử	Bạc
518	070047	Vũ Hà	Ninh	31/7/2009	9	THCS Lê Văn Tám	7.50	Lịch sử	Bạc
519	070003	Đàm Minh	Anh	22/5/2009	9	THCS Nguyễn Văn Cừ	7.50	Lịch sử	Bạc
520	070077	Phạm Thanh	Thảo	29/03/2009	9	THCS Tiên An	7.25	Lịch sử	Bạc
521	070074	Bùi Anh	Tùng	2/5/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	7.00	Lịch sử	Bạc
522	070041	Lê Trần Tuyết	Mai	22/10/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	7.00	Lịch sử	Bạc
523	070023	Trịnh Tiến	Đạt	12/9/2008	9	THCS Cao Thắng	7.00	Lịch sử	Bạc
524	070079	Đỗ Anh	Thư	29/4/2010	8	THCS Lý Tự Trọng	6.75	Lịch sử	Bạc
525	070055	Trần Vũ Bảo	Ngọc	22/11/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.75	Lịch sử	Bạc
526	070005	Nguyễn Bảo	Anh	16/10/2010	8	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	6.75	Lịch sử	Bạc
527	070024	Vũ Anh	Đức	27/11/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.50	Lịch sử	Bạc
528	070036	Nguyễn Hoàng	Lân	18/11/2009	9	THCS Hòa Lạc	6.50	Lịch sử	Bạc
529	070040	Trần Phạm Phương	Linh	3/4/2009	9	THCS Cao Thắng	6.50	Lịch sử	Bạc
530	070057	Lê Ngọc	Nhi	10/3/2009	9	TH&THCS Hoàng Tân	6.50	Lịch sử	Bạc
531	070092	Nguyễn Thị Thanh	Vũ	7/12/2010	8	THCS Mông Dương	6.50	Lịch sử	Bạc
532	070004	Đoàn Phương	Anh	9/1/2010	8	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	6.25	Lịch sử	Đồng
533	070007	Nguyễn Vũ Bảo	Anh	24/7/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	6.25	Lịch sử	Đồng
534	070010	Vũ Kim	Anh	22/12/2010	8	THCS Cao Thắng	6.25	Lịch sử	Đồng
535	070028	Trần Thị Thu	Hà	1/10/2010	8	THCS Cao Thắng	6.25	Lịch sử	Đồng
536	070039	Nguyễn Thuỳ	Linh	21/7/2009	9	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	6.25	Lịch sử	Đồng
537	070084	Nguyễn Hạ Minh	Trang	13/5/2009	9	THCS Việt Hưng	6.25	Lịch sử	Đồng
538	070081	Nguyễn Thanh	Trà	13/10/2009	9	TH, THCS, THPT Văn Lang	6.00	Lịch sử	Đồng



539	070032	Vũ Thành	Hưng	15/11/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.75	Lịch sử	Đồng
540	070034	Hoàng Nhuận	Khang	24/10/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.75	Lịch sử	Đồng
541	070006	Nguyễn Ngọc	Anh	2/9/2009	9	THCS Đàm Hà	5.50	Lịch sử	Đồng
542	070009	Trần Đức	Anh	3/1/2009	9	THCS Mông Dương	5.50	Lịch sử	Đồng
543	070045	Nguyễn Vũ Thảo	My	8/10/2010	8	THCS Cao Thắng	5.50	Lịch sử	Đồng
544	070066	Nguyễn Tuấn	Phong	27/7/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.50	Lịch sử	Đồng
545	070090	Vũ Đào Ngọc	Vinh	12/6/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.50	Lịch sử	Đồng
546	070094	Vũ Hải	Yến	26/10/2009	9	THCS Lê Quý Đôn	5.50	Lịch sử	Đồng
547	070001	Lý An	An	28/10/2009	9	THCS Thị Trấn Quảng Hà	5.25	Lịch sử	Đồng
548	070020	Lê Trinh	Dur	1/5/2009	9	THCS Lê Văn Tám	5.25	Lịch sử	Đồng
549	070027	Lương Thị Phương	Hà	24/8/2010	8	THCS Lý Tự Trọng	5.25	Lịch sử	Đồng
550	070030	Hà Minh	Hiếu	27/5/2009	9	TH&THCS Cộng Hòa	5.25	Lịch sử	Đồng
551	070049	Nguyễn Hà	Ngân	4/5/2009	9	THCS Bãi Cháy	5.25	Lịch sử	Đồng
552	070080	Phạm Anh	Thư	18/1/2009	9	THCS Đông Xá	5.25	Lịch sử	Đồng
553	070083	Lê Thị Mai	Trang	30/9/2009	9	THCS Phong Cốc	5.25	Lịch sử	Đồng
554	070088	Phạm Nguyễn Tố	Uyên	2/9/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.25	Lịch sử	Đồng
555	070008	Phạm Quỳnh	Anh	22/3/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.00	Lịch sử	KK
556	070018	Nguyễn Khúc Quỳnh	Chi	30/9/2009	9	THCS Việt Hưng	5.00	Lịch sử	KK
557	070019	Trương Ngọc	Dũng	22/12/2009	9	TH&THCS Minh Khai	5.00	Lịch sử	KK
558	070021	Nguyễn Ngọc Ánh	Dương	2/5/2009	9	THCS Bãi Cháy	5.00	Lịch sử	KK
559	070042	Nguyễn Lê Hoàng	Minh	10/8/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.00	Lịch sử	KK
560	070046	Lê Công	Nam	14/5/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.00	Lịch sử	KK
561	070052	Dương Vân	Ngọc	2/8/2009	9	THCS Kim Đồng	5.00	Lịch sử	KK
562	070062	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	11/2/2009	9	THCS Quảng An	5.00	Lịch sử	KK
563	070068	Nguyễn Tuệ	Phương	11/12/2009	9	THCS Ka Long	5.00	Lịch sử	KK
564	070070	Đinh Tú	Quỳnh	27/4/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.00	Lịch sử	KK
565	070072	Triệu Minh	Tiến	15/5/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.00	Lịch sử	KK
566	070091	Hoàng	Vũ	3/6/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.00	Lịch sử	KK
567	070095	Đỗ Trịnh Đăng	Quang	3/9/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.00	Lịch sử	KK
568	080074	Lê Nguyễn Phương	Thảo	4/7/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	8.25	Địa lí	Vàng
569	080021	Vũ Thùy	Dương	1/7/2009	9	THCS Hiệp Hòa	8.00	Địa lí	Vàng
570	080043	Ngô Diệu	Linh	18/11/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	8.00	Địa lí	Vàng

571	080078	Vũ Đức Hiền	Trần	18/4/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	7.75	Địa lí	Vàng
572	080050	Lê Vũ Trà	My	15/5/2009	9	THCS Bãi Cháy	7.50	Địa lí	Vàng
573	080055	Lê Khánh	Ngọc	10/5/2009	9	THCS Cao Thắng	7.50	Địa lí	Vàng
574	080077	Nguyễn Huyền	Trang	2/5/2009	9	THCS Bãi Cháy	7.50	Địa lí	Vàng
575	080012	Nguyễn Thị Minh	Anh	12/2/2009	9	THCS Lê Quý Đôn	7.25	Địa lí	Vàng
576	080029	Phạm Thị	Hằng	15/2/2010	8	THCS Mạo Khê 1	7.00	Địa lí	Bạc
577	080036	Nguyễn Gia	Huy	5/9/2009	9	THCS Cẩm Thành	7.00	Địa lí	Bạc
578	080049	Đinh Vũ Hà	My	15/6/2009	9	THCS Lê Quý Đôn	7.00	Địa lí	Bạc
579	080053	Hà Phương	Ngân	2/11/2009	9	THCS Bãi Cháy	7.00	Địa lí	Bạc
580	080071	Hoàng Khánh	Toàn	1/4/2010	8	THCS Mạo Khê 1	7.00	Địa lí	Bạc
581	080080	Nguyễn Thị Thảo	Vi	25/8/2009	9	THCS Mạo Khê 1	7.00	Địa lí	Bạc
582	080018	Nguyễn Quỳnh	Chi	29/6/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.75	Địa lí	Bạc
583	080041	Đinh Ngọc	Liên	11/7/2009	9	THCS Lê Quý Đôn	6.75	Địa lí	Bạc
584	080039	Nguyễn Ngọc	Lan	18/12/2009	9	THCS Hồng Thái Đông	6.50	Địa lí	Bạc
585	080044	Nguyễn Hà	Linh	30/11/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	6.50	Địa lí	Bạc
586	080051	Nguyễn Trà	My	21/3/2010	8	THCS Thống Nhất	6.50	Địa lí	Bạc
587	080063	Vũ Kim	Oanh	21/3/2010	8	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	6.50	Địa lí	Bạc
588	080073	Trần Minh	Tuấn	6/5/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.50	Địa lí	Bạc
589	080032	Hoàng Thị Thu	Hòa	19/10/2009	9	THCS Bãi Cháy	6.25	Địa lí	Bạc
590	080022	Trương Tiến	Đạt	23/5/2009	9	THCS Hồng Hải	6.25	Địa lí	Bạc
591	080005	Hoàng Ngọc	Anh	12/4/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.00	Địa lí	Đồng
592	080056	Nguyễn Khánh	Ngọc	24/2/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.00	Địa lí	Đồng
593	080011	Nguyễn Duy	Anh	27/7/2009	9	THCS Bãi Cháy	6.00	Địa lí	Đồng
594	080019	Ngô Mỹ	Duyên	17/1/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	6.00	Địa lí	Đồng
595	080042	Đoàn Thuý	Linh	2/2/2009	9	THCS Cẩm Sơn	6.00	Địa lí	Đồng
596	080068	Vũ Thảo	Phương	27/10/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.00	Địa lí	Đồng
597	080003	Đào Minh	Anh	28/7/2009	9	THCS Đông Xá	5.75	Địa lí	Đồng
598	080004	Hoàng Hải	Anh	12/7/2009	9	THCS Thị Trấn Cái Rồng	5.75	Địa lí	Đồng
599	080007	Lê Ngọc	Anh	26/11/2009	9	THCS Cao Thắng	5.75	Địa lí	Đồng
600	080009	Lưu Vũ Quỳnh	Anh	28/9/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.75	Địa lí	Đồng
601	080064	Đinh Hoàng	Phát	22/6/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	5.75	Địa lí	Đồng
602	080069	Trần Việt	Quang	6/9/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.75	Địa lí	Đồng

603	080015	Hồ Phạm Băng	Băng	20/10/2010	8	TH, THCS, THPT Nguyễn Bình Khiêm	5.50	Địa lí	Đồng
604	080016	Đỗ Hải	Biên	16/2/2009	9	TH&THCS Minh Khai	5.50	Địa lí	Đồng
605	080025	Vì Minh	Đức	1/3/2009	9	THCS Thị Trấn Ba Chẽ	5.50	Địa lí	Đồng
606	080035	Đoàn Nguyễn Thành	Huy	20/4/2009	9	THCS Lê Văn Tám	5.50	Địa lí	Đồng
607	080054	Hoàng Yến	Ngọc	13/3/2010	8	TH, THCS, THPT Nguyễn Bình Khiêm	5.50	Địa lí	Đồng
608	080061	Văn Thị Yến	Nhi	18/2/2009	9	THCS Cẩm Thành	5.50	Địa lí	Đồng
609	080062	Nguyễn Phạm Gia	Như	28/5/2009	9	THCS Thị Trấn Quảng Hà	5.50	Địa lí	Đồng
610	080067	Nguyễn Sỹ	Phúc	6/10/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.50	Địa lí	Đồng
611	080010	Phạm Gia	Linh	5/5/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.25	Địa lí	Đồng
612	080030	Đoàn Minh	Hiếu	15/11/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	5.25	Địa lí	Đồng
613	080083	Vũ Thị Hải	Yến	6/12/2010	8	TH&THCS Minh Khai	5.25	Địa lí	Đồng
614	080075	Bùi Minh	Thư	7/7/2009	9	THCS Bãi Cháy	5.00	Địa lí	KK
615	080002	Bùi Thị Phương	Anh	15/1/2009	9	THCS Cẩm Thành	4.75	Địa lí	KK
616	080006	Thái Anh	Đức	4/10/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	4.75	Địa lí	KK
617	080045	Vũ Thuý	Linh	26/2/2010	8	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	4.75	Địa lí	KK
618	080052	Nguyễn Bảo	Nam	7/8/2009	9	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	4.75	Địa lí	KK
619	080081	Nguyễn Ngọc	Việt	29/6/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	4.75	Địa lí	KK
620	080023	Bùi Huy	Đức	1/8/2010	8	THCS Lê Quý Đôn	4.50	Địa lí	KK
621	080046	Vũ Thị Hương	Lý	19/1/2010	8	THCS Thống Nhất	4.50	Địa lí	KK
622	080076	Hoàng Khánh	Trang	8/5/2009	9	THCS Cẩm Sơn	4.50	Địa lí	KK
623	080020	Phạm Thái	Dương	6/9/2010	8	THCS Lê Quý Đôn	4.25	Địa lí	KK
624	080034	Nguyễn Thế	Hoàng	29/6/2010	8	THCS Nguyễn Đức Cảnh	4.25	Địa lí	KK
625	080013	Phạm Trâm	Anh	9/12/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	4.00	Địa lí	KK
626	080031	Bùi Đức	Hoà	9/11/2009	9	THCS Thị Trấn Cái Rồng	3.75	Địa lí	KK
627	080057	Phạm Nguyễn Minh	Ngọc	4/10/2010	8	THCS Mạo Khê 1	3.75	Địa lí	KK
628	080072	Nguyễn Dương	Tú	8/12/2009	9	TH, THCS, THPT Văn Lang	3.75	Địa lí	KK
629	090136	Nguyễn Minh	Hoàng	26/4/2009	9	THCS Bãi Cháy	16.90	Tiếng Anh	Vàng
630	090144	Nguyễn Trần Công	Huy	16/12/2009	9	THCS Bãi Cháy	16.00	Tiếng Anh	Vàng
631	090309	Bùi Tiến	Thành	28/6/2009	9	THCS Hòa Lạc	15.40	Tiếng Anh	Vàng
632	090215	Nguyễn Hoàng	Minh	17/5/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	15.30	Tiếng Anh	Vàng
633	090057	Hà Việt	Cường	13/7/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	15.20	Tiếng Anh	Vàng
634	090248	Hoàng Đình	Nhân	1/1/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	14.90	Tiếng Anh	Vàng

635	090175	Nguyễn Tùng	Lâm	13/2/2009	9	THCS Cao Thắng	14.90	Tiếng Anh	Vàng
636	090064	Hoàng Hà	Chi	14/4/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	14.70	Tiếng Anh	Vàng
637	090344	Vũ Ngọc	Vân	23/10/2009	9	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	14.70	Tiếng Anh	Vàng
638	090303	Trình Bách	Tùng	10/10/2009	9	THCS Bãi Cháy	14.30	Tiếng Anh	Vàng
639	090006	Phạm Đức	An	5/7/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	14.20	Tiếng Anh	Vàng
640	090267	Nguyễn Xuân	Phú	30/9/2009	9	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	14.20	Tiếng Anh	Vàng
641	090282	Nguyễn Duy Tô	Quyền	20/5/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	14.20	Tiếng Anh	Vàng
642	090053	Ngô Gia	Bảo	25/2/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	14.00	Tiếng Anh	Bạc
643	090008	Đỗ Thị Diệu	An.	23/6/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	13.90	Tiếng Anh	Bạc
644	090304	Trương Anh	Tùng	28/9/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	13.90	Tiếng Anh	Bạc
645	090096	Vũ Tất Thành	Đạt	24/9/2010	8	Thực Hành Sư Phạm	13.50	Tiếng Anh	Bạc
646	090332	Nguyễn Đình	Trọng	12/2/2009	9	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	13.50	Tiếng Anh	Bạc
647	090297	Trần Danh Đức	Tuấn	25/8/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	13.40	Tiếng Anh	Bạc
648	090191	Phạm Diệu	Linh	30/1/2009	9	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	13.30	Tiếng Anh	Bạc
649	090034	Nguyễn Trần Bảo	Anh	8/9/2009	9	THCS Nguyễn Trãi	13.20	Tiếng Anh	Bạc
650	090011	Bùi Vũ Minh	Anh	24/5/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	13.10	Tiếng Anh	Bạc
651	090114	Nguyễn Ngân	Hà	12/2/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	13.00	Tiếng Anh	Bạc
652	090072	Vũ Mai	Chi	7/2/2010	8	THCS Hòa Lạc	12.90	Tiếng Anh	Bạc
653	090301	Phạm Đức	Tùng	16/9/2009	9	THCS Ka Long	12.90	Tiếng Anh	Bạc
654	090009	Biện Phương	Anh	27/6/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	12.80	Tiếng Anh	Bạc
655	090149	Hà Duy	Hưng	9/9/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	12.80	Tiếng Anh	Bạc
656	090299	Lê Thanh	Tùng	11/1/2009	9	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	12.70	Tiếng Anh	Bạc
657	090087	Phạm Thái	Dương	23/5/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	12.70	Tiếng Anh	Bạc
658	090170	Trần Đức	Khiêm	6/8/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	12.70	Tiếng Anh	Bạc
659	090208	Nguyễn Hoàng	Mai	20/5/2009	9	THCS Bãi Cháy	12.70	Tiếng Anh	Bạc
660	090247	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	10/01/2009	9	THCS Thị Trấn Cái Rồng	12.70	Tiếng Anh	Bạc
661	090104	Nguyễn Ngân	Giang	6/2/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	12.60	Tiếng Anh	Bạc
662	090298	Phạm Trường	Tuệ	19/1/2009	9	THCS Lý Tự Trọng	12.60	Tiếng Anh	Bạc
663	090018	Hoàng Hiền	Anh	5/3/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	12.50	Tiếng Anh	Bạc
664	090155	Nguyễn Thị Thanh	Hương	13/9/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	12.50	Tiếng Anh	Bạc
665	090200	Vương Hà	Linh	2/1/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	12.50	Tiếng Anh	Bạc
666	090233	Nguyễn Thị Kim	Ngân	11/7/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	12.50	Tiếng Anh	Bạc



667	090132	Phạm Ngọc	Hiếu	13/1/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	12.40	Tiếng Anh	Đồng
668	090286	Nguyễn Hữu Bảo	Son	10/2/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	12.40	Tiếng Anh	Đồng
669	090315	Trần Phương	Thảo	2/9/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	12.40	Tiếng Anh	Đồng
670	090056	Chu Đình	Cường	23/11/2009	9	THCS Đông Xá	12.30	Tiếng Anh	Đồng
671	090082	Nguyễn Trung	Dũng	1/12/2009	9	THCS Hòa Lạc	12.30	Tiếng Anh	Đồng
672	090138	Nguyễn Danh	Hồng	29/10/2009	9	THCS Thị Trấn Cái Rồng	12.30	Tiếng Anh	Đồng
673	090244	Hoàng Khôi	Nguyên	2/5/2010	8	THCS Trới	12.30	Tiếng Anh	Đồng
674	090261	Ngô Bảo	Phong	22/11/2009	9	THCS Thị Trấn Bình Liêu	12.30	Tiếng Anh	Đồng
675	090176	Đỗ Phương	Linh	16/9/2009	9	THCS Mạo Khê 2	12.10	Tiếng Anh	Đồng
676	090099	Hoàng Trọng	Đức	14/10/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	12.10	Tiếng Anh	Đồng
677	090272	Nguyễn Minh	Phương	23/12/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	12.10	Tiếng Anh	Đồng
678	090216	Nguyễn Quang	Minh	2/8/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	12.00	Tiếng Anh	Đồng
679	090199	Vũ Nguyễn Hà	Linh	22/5/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	11.90	Tiếng Anh	Đồng
680	090289	Vũ Thị Minh	Tâm	30/4/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	11.90	Tiếng Anh	Đồng
681	090336	Lương Mạnh	Trường	23/9/2009	9	THCS Thị Trấn Bình Liêu	11.90	Tiếng Anh	Đồng
682	090230	Hoàng Hồng	Ngân	28/5/2009	9	THCS Nguyễn Du	11.90	Tiếng Anh	Đồng
683	090292	Đỗ Phương	Tú	13/12/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	11.90	Tiếng Anh	Đồng
684	090024	Lý Duy	Anh	13/8/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	11.80	Tiếng Anh	Đồng
685	090161	Phạm Trí	Kiên	27/6/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	11.80	Tiếng Anh	Đồng
686	090165	Đặng Ngọc	Khánh	10/7/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	11.80	Tiếng Anh	Đồng
687	090294	Cao Vũ Anh	Tuấn	25/7/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	11.80	Tiếng Anh	Đồng
688	090281	Vũ Nguyễn Hoàng	Quân	24/11/2010	8	TH, THCS, THPT Lê Thánh Tông	11.70	Tiếng Anh	Đồng
689	090177	Đồng Phương	Linh	6/12/2009	9	THCS Kim Đồng	11.60	Tiếng Anh	Đồng
690	090037	Phạm Quỳnh	Anh	19/7/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	11.60	Tiếng Anh	Đồng
691	090100	Tạ Quang	Đức	8/10/2009	9	Liên Cấp Quốc Tế Singapore TP Hạ Long	11.60	Tiếng Anh	Đồng
692	090308	Đặng Kiều	Thanh	14/3/2009	9	THCS Trới	11.60	Tiếng Anh	Đồng
693	090320	Nguyễn Lê Ngọc	Thúy	28/8/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	11.60	Tiếng Anh	Đồng
694	090186	Nguyễn Hoàng	Linh	22/3/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	11.50	Tiếng Anh	Đồng
695	090171	Phạm Trần Anh	Khoa	15/10/2009	9	THCS Hòa Lạc	11.50	Tiếng Anh	Đồng
696	090207	Bùi Lê	Mai	4/5/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	11.50	Tiếng Anh	Đồng
697	090279	Nguyễn Mạnh	Quân	6/6/2009	9	THCS Kim Đồng	11.50	Tiếng Anh	Đồng
698	090337	Vũ Xuân	Trường	8/7/2009	9	UKA TP Hạ Long	11.50	Tiếng Anh	Đồng

ĐẠC
TR
UNG H
CHUY
OS

699	090030	Nguyễn Phạm Mỹ	Anh	20/12/2009	9	THCS Bãi Cháy	11.40	Tiếng Anh	Đồng
700	090089	Phạm Thùy	Dương	28/10/2010	8	THCS Lý Tự Trọng	11.40	Tiếng Anh	Đồng
701	090137	Tự Minh	Hoàng	14/12/2009	9	THCS Nguyễn Đức Cảnh	11.30	Tiếng Anh	KK
702	090181	Lê Phương	Linh	19/11/2009	9	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	11.30	Tiếng Anh	KK
703	090154	Lê Giang	Hương	24/1/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	11.20	Tiếng Anh	KK
704	090342	Nguyễn Thảo	Vân	16/3/2009	9	THCS Trới	11.20	Tiếng Anh	KK
705	090162	Đình Tuấn	Kiệt	28/2/2009	9	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	11.10	Tiếng Anh	KK
706	090094	Hồ Phúc	Đạt	7/2/2009	9	THCS Mạo Khê 2	11.10	Tiếng Anh	KK
707	090126	Nguyễn Thanh	Hiền	29/7/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	11.10	Tiếng Anh	KK
708	090319	Phạm Thanh	Thủy	10/9/2010	8	TH&THCS Bãi Cháy 2	11.10	Tiếng Anh	KK
709	090290	Nguyễn Minh	Tiến	13/1/2010	8	THCS Hòa Lạc	11.00	Tiếng Anh	KK
710	090027	Nguyễn Hà Nhật	Anh	16/8/2009	9	TH&THCS Minh Khai	10.90	Tiếng Anh	KK
711	090041	Trần Thị Trâm	Anh	11/7/2009	9	THCS Việt Hưng	10.90	Tiếng Anh	KK
712	090048	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	11/2/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	10.90	Tiếng Anh	KK
713	090231	Nguyễn Hoàng	Ngân	6/11/2009	9	THCS Hòa Lạc	10.90	Tiếng Anh	KK
714	090295	Đỗ Anh	Tuấn	16/5/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	10.90	Tiếng Anh	KK
715	090209	Nguyễn Ngọc	Mai	18/1/2009	9	THCS Mạo Khê 2	10.90	Tiếng Anh	KK
716	090045	Vũ Ngọc	Anh	10/1/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	10.80	Tiếng Anh	KK
717	090069	Phạm Quỳnh	Chi	22/7/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	10.80	Tiếng Anh	KK
718	090095	Văn Tiến	Đạt	22/6/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	10.80	Tiếng Anh	KK
719	090293	Phạm Quỳnh	Tú	4/12/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	10.80	Tiếng Anh	KK
720	090178	Hà Yến	Linh	9/6/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	10.70	Tiếng Anh	KK
721	090235	Lê Hoàng Khánh	Ngọc	7/8/2009	9	TH, THCS, THPT Văn Lang	10.70	Tiếng Anh	KK
722	090275	Phạm Mai	Phương	16/8/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	10.70	Tiếng Anh	KK
723	090318	Trần Minh	Thu	28/11/2009	9	THCS Mạo Khê 2	10.70	Tiếng Anh	KK
724	090328	Trần Nguyễn Anh	Thư	4/1/2009	9	THCS Mạo Khê 2	10.70	Tiếng Anh	KK
725	100027	Dương Đại	Lập	22/3/2007	9	THCS Hòa Lạc	17.10	Tiếng Trung	Vàng
726	100032	Ứng Khánh	Linh	3/2/2009	9	THCS Bãi Cháy	15.40	Tiếng Trung	Vàng
727	100040	Chu Bảo	Nhi	29/12/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	14.80	Tiếng Trung	Vàng
728	100053	Mai Thái	Vương	31/1/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	14.60	Tiếng Trung	Vàng
729	100009	Nguyễn Minh	Anh	11/3/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	14.20	Tiếng Trung	Bạc
730	100013	Ngọc Quỳnh	Chi	23/10/2009	9	TH, THCS, THPT Văn Lang	13.80	Tiếng Trung	Bạc

731	100015	Phạm Quỳnh	Chi	31/8/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	13.50	Tiếng Trung	Bạc
732	100010	Nguyễn Phương	Anh	3/4/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	13.20	Tiếng Trung	Bạc
733	100041	Nguyễn Minh	Phương	17/9/2009	9	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	12.00	Tiếng Trung	Bạc
734	100008	Nguyễn Hoài	Anh	7/1/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	11.90	Tiếng Trung	Bạc
735	100023	Lùng Ngọc	Huyền	14/10/2010	8	TH, THCS, THPT Lê Thánh Tông	11.80	Tiếng Trung	Bạc
736	100026	Hà Ngọc Bảo	Khánh	21/5/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	11.80	Tiếng Trung	Bạc
737	100014	Nguyễn Quỳnh	Chi	7/9/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	11.60	Tiếng Trung	Đồng
738	100019	Trần Nguyễn Mạnh	Đức	23/2/2009	9	THCS Bãi Cháy	11.40	Tiếng Trung	Đồng
739	100048	Bùi Anh	Thư	27/3/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	11.40	Tiếng Trung	Đồng
740	100021	Nguyễn Ngọc	Hân	5/11/2009	9	TH, THCS, THPT Văn Lang	11.20	Tiếng Trung	Đồng
741	100025	Nguyễn Phú	Hung	13/3/2009	9	THCS Hòa Lạc	11.00	Tiếng Trung	Đồng
742	100029	Lê Thảo	Linh	12/2/2009	9	THCS Bãi Cháy	10.90	Tiếng Trung	Đồng
743	100035	Vũ Trường	Minh	11/11/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	10.90	Tiếng Trung	Đồng
744	100002	Đào Tú	Anh	11/11/2009	9	THCS Lê Văn Tám	10.80	Tiếng Trung	Đồng
745	100046	Nguyễn Linh	Thùy	1/3/2009	9	Thực Hành Sư Phạm	10.60	Tiếng Trung	Đồng
746	100044	Trương Mậu	Thái	25/8/2009	9	THCS Hồng Hải	10.50	Tiếng Trung	Đồng
747	100017	Nguyễn Thuỷ	Dương	14/12/2010	8	Đoàn Thị Điểm - Hạ Long	10.00	Tiếng Trung	Đồng
748	100011	Nguyễn Phương	Anh	20/1/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	9.50	Tiếng Trung	KK
749	100004	Hoàng Minh	Anh	24/5/2009	9	TH, THCS, THPT Văn Lang	9.30	Tiếng Trung	KK
750	100018	Nguyễn Sĩ	Đôn	27/7/2009	9	THCS Hòa Lạc	9.20	Tiếng Trung	KK
751	100047	Nguyễn Phương	Thùy	27/8/2009	9	THCS Hồng Hải	9.10	Tiếng Trung	KK
752	100050	Lê Phương	Uyên	15/12/2009	9	THCS Bãi Cháy 2	9.00	Tiếng Trung	KK
753	100051	Trần Thị Thảo	Uyên	11/3/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	9.00	Tiếng Trung	KK
754	100031	Nguyễn Thùy	Linh	20/9/2010	8	THCS Hà Tu	8.80	Tiếng Trung	KK
755	100001	Nguyễn Bảo	An	17/4/2009	9	THCS Hòa Lạc	8.70	Tiếng Trung	KK
756	100043	Đặng Hùng	Son	17/3/2010	8	THCS Hòa Lạc	8.70	Tiếng Trung	KK
757	100056	Vũ Phương	Vy	16/7/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	8.70	Tiếng Trung	KK
758	100003	Hoàng Châu	Anh	24/5/2009	9	TH, THCS, THPT Văn Lang	8.40	Tiếng Trung	KK
759	100045	Lã Tâm	Thảo	16/11/2009	9	THCS Trới	8.10	Tiếng Trung	KK
760	100034	Phạm Tuệ	Minh	25/11/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	8.00	Tiếng Trung	KK

Danh sách có 760 giải, gồm 93 Vàng; 188 Bạc; 261 Đồng; 218 Khuyến khích (KK)/.